

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HC-ST

Ngày: 20 - 3 - 2025

V/v Khiếu kiện hành vi và quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thành Công

Ông Phạm Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên

Trong các ngày 21 tháng 02 và ngày 19, 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 24A/2024/TLST-HC ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc “Khiếu kiện hành vi và quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HC ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Huỳnh Kim L. Sinh năm 1932.

Địa chỉ: Số A, L, phường C, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành S. Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số A, đường L, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

2. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Minh V – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng B – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Hoàng A – Chức vụ: Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T (có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T (xin vắng).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Ủy ban nhân dân thị trấn T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh N – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Minh N1 – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T (có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

3. Ông Huỳnh Văn C. Sinh năm 1964 (vắng).

Địa chỉ: Khóm E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Nguồn gốc thửa đất do cụ Huỳnh Văn C1 (cha ruột bà L), tự khai phá vào năm 1930. Đến khoảng năm 1970 cho lại bà L. Năm 1973, cụ C1 chết, bà L quản lý ổn định từ năm 1973; do ở xa, nên hàng năm bà L về viếng mộ thân tộc, cha mẹ. Năm 2022, bà L phát hiện phần đất này cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt Giấy chứng nhận) cho ông Huỳnh Văn C. Bà L đã khiếu nại đến các cơ quan có thẩm quyền. Ngày 07/7/2022, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện T ban hành Quyết định số: 2996/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy Giấy chứng nhận do UBND huyện T cấp cho ông Huỳnh Văn C ngày 03/7/2007, lý do: Cấp không đúng theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/4/2023, bà L ủy quyền cho ông Nguyễn Quốc K nộp hồ sơ xin đăng ký và cấp Giấy chứng nhận. Theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả thì thời gian trả kết quả là vào ngày 16/5/2023. Nhưng đến nay vẫn chưa nhận được kết quả.

Do UBND huyện T không thực hiện thủ tục hành chính nên bà Huỳnh Kim L đã khởi kiện yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện T là trái pháp luật.

Trong khi Toà án giải quyết vụ án hành chính khiếu kiện về hành vi hành chính. Ngày 07/02/2024, UBND huyện T ban hành Quyết định số: 533/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Huỳnh Văn C và bà Huỳnh Kim L.

Ngày 27/5/2024, UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Văn C.

Người khởi kiện yêu cầu:

1. Tuyên bố hành vi hành chính không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, nhà ở của UBND huyện T là trái pháp luật. Buộc UBND huyện T chấm dứt hành vi trái pháp luật, thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật;

2. Hủy Quyết định số: 533/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Huỳnh Văn C và bà Huỳnh Kim L, phần đất tại khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (viết tắt Quyết định số 533);

3. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DO 020995 (số vào sổ CH02063) do UBND huyện T cấp cho ông Huỳnh Văn C ngày 27/5/2024 đối với thửa đất số 47, tờ bản đồ số 12, diện tích 2.259,2m² tại khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (viết tắt Giấy chứng nhận đứng tên Huỳnh Văn C).

Căn cứ yêu cầu khởi kiện:

- Về yêu cầu hành vi hành chính:

Cụ C1 có hai người con là ông Huỳnh Tấn L1 chết năm 1977 và bà Huỳnh Kim L. Phần đất khởi kiện có nguồn gốc của cụ C1 là cha bà L, do bà L quản lý từ khi cụ C1 qua đời cho đến nay, ngoài bà L thì không ai quản lý, là đất trồng. Diện tích đất ngang khoảng 25m dài khoảng hơn 100m. Từ năm 2001, bà L nộp hồ sơ yêu cầu cấp quyền sử dụng đất, nhưng ông C ngăn cản tự xưng là con ông L1, nên ông C không đồng ý cho bà L nộp đơn.

Năm 2022, sau khi UBND huyện hủy Giấy chứng nhận đã cấp cho ông C năm 2007, ngày 12/4/2023 bà L ủy quyền cho ông K nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận, hẹn ngày 16/5/2023 trả kết quả, nhưng đến thời điểm khởi kiện bà L chưa nhận được thông báo nào liên quan đến hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận. Về hình thức, phải trả lời cho người yêu cầu biết rằng thủ tục đã đúng hay chưa, để người yêu cầu có thể bổ sung hoàn thiện. Về nội dung, nếu đất có tranh chấp thì phải xác minh người đó có đủ điều kiện để thụ lý hay không, phải thông báo cho bà L biết.

- Đối với Quyết định số 533:

Việc ban hành Quyết định không đúng trình tự, thủ tục, khi ban hành quyết định giải quyết tranh chấp thì UBND huyện chưa làm việc với bà L, bà L chưa được lựa chọn tham quyền giải quyết của UBND huyện hoặc Toà án theo khoản 3 Điều 203 Luật đất đai và Nghị định số 43/2014. Về nội dung, Quyết định chưa xem xét mồ mã của thân tộc bà L chôn cất trên đất, trong khi bà L cho rằng ông Huỳnh Văn C không cùng huyết thống với các ngôi mộ của thân tộc bà L; ông C

không phải là con ruột của ông L1.

- Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận cấp cho ông C vì đất đang tranh chấp nhưng thực hiện cấp Giấy chứng nhận là không đúng quy định Luật đất đai.

Quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày; tại Công văn số 4564/UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện T và Công văn số 801/UBND ngày 06/3/2024, Chủ tịch UBND huyện T thể hiện nội dung:

- Đối với khiếu kiện hành vi hành chính của người khởi kiện:

Năm 2022, bà L ủy quyền cho bà Hoàng Thị Bích D đăng ký xin cấp Giấy chứng nhận, UBND huyện có văn bản trả lời không có cơ sở xem xét yêu cầu của bà D. Ngày 17/5/2022, bà L có đơn tố cáo việc cấp Giấy chứng nhận cho ông C. Ngày 07/7/2022, UBND huyện có Quyết định thu hồi, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông C ngày 03/7/2007.

Đầu năm 2023, bà L và ông C cùng nộp hồ sơ đăng ký xin cấp Giấy chứng nhận. Qua rà soát, phát hiện vào năm 1989, ông Huỳnh Văn M được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên phần đất, nhưng xác minh thì không biết ông M là ai; ngày 06/01/2023, bà D làm đơn yêu cầu hủy giấy của ông M. Ngày 24/3/2023, UBND huyện ra Quyết định hủy Giấy chứng nhận của ông M.

Tháng 4/2023, bà D tiếp tục nộp hồ sơ đăng ký cấp giấy tại thửa đất; ngày 05/7/2023 ông C làm đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp với bà L. Do cả hai bên cùng đăng ký một thửa đất nhưng không hợp tác. UBND thị trấn mời 02 lần nhưng bà L đều vắng mặt. Sau đó ông C nộp đơn yêu cầu U tranh chấp. UBND huyện thụ lý, mời các bên đến đối thoại 3 lần, bà D tham gia 01 lần ở phiên họp lần thứ 2, nhưng Hợp đồng ủy quyền trong phạm vi đăng ký cấp Giấy chứng nhận, Hợp đồng ủy quyền không hợp lệ nên không đối thoại được. Bà L cho rằng quá trình quản lý sử dụng ổn định từ trước đến nay tại sao không đăng ký kê khai, không có mục kê, không thể hiện ở bản đồ địa chính; không trực tiếp quản lý, sử dụng đất. UBND huyện chưa nhận được hồ sơ đăng ký cấp giấy hoàn chỉnh của bà L. Do đó, không thể phát sinh hành vi của UBND huyện tại thời điểm yêu cầu khởi kiện được.

Đối với Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả: Ông **K** đại diện cho bà L nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa: Hồ sơ sau khi được tiếp nhận thì chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đ để thẩm tra, kiểm tra, chuyển thông tin đến UBND thị trấn T để xác định vị trí thửa đất thì phát hiện bà L và ông C đăng ký cùng một thửa đất tại khóm B, thị trấn T.

Ngày 05/7/2023, ông C có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp phần đất nói trên. UBND thị trấn T tổ chức hoà giải vào ngày 21/7/2023 và ngày 02/8/2023 (bà L đều vắng mặt); tiếp tục ngày 30/10/2023 ông C có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp và được UBND huyện T thụ lý. Ngày 10/11/2023, UBND thị trấn T ban hành Thông báo số 55/TB-UBND về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết theo quy định, chuyển trả hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà L đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T và đồng thời gửi văn bản đến bà L biết.

Ngày 16/11/2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T có Thông báo số 883/TB-CN.VPĐKĐĐ về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết theo quy định và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND huyện T để bà L nhận lại hồ sơ, nhưng bà L vẫn chưa liên hệ để nhận lại hồ sơ.

Xét thấy ông C và bà L đều nộp hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận cùng một thửa đất, nên phát sinh tranh chấp, buộc các cơ quan dừng hồ sơ để xác minh, đối thoại hoà giải; quá trình phối hợp của các bên với cơ quan chuyên môn để giải quyết vụ việc chưa được chặt chẽ dẫn đến tiến độ giải quyết vụ việc chậm, không trả kết quả đúng hẹn.

- Đối với Quyết định số: 533/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 và cấp Giấy chứng nhận đứng tên Huỳnh Văn C:

Căn cứ vào kết quả rà soát hồ sơ, xác minh, đối thoại:

+ Phần đất tranh chấp giữa ông C với bà Huỳnh Kim L là phần đất có nguồn gốc do ông, cha của ông Huỳnh Văn C khai phá để lại. Sau khi ông Huỳnh Tấn L1 chết (cha ông C), ông C được giao quản lý sử dụng, ông C đã trực tiếp bồi đắp hoàn thiện thửa đất, chăm sóc các ngôi mộ của ông bà đúng theo sự ủy quyền của thân tộc, ông C đã kê khai đăng ký đất đai, quản lý, sử dụng qua các thời kỳ theo quy định tại Điều 170 Luật đất đai.

+ Quá trình giải quyết tranh chấp, bà L không cung cấp các giấy tờ, hồ sơ, chứng cứ liên quan đến việc quản lý, sử dụng đối với phần đất tranh chấp; theo hồ sơ và bản đồ địa chính qua các thời kỳ không ghi nhận bà L có kê khai đăng ký đất đai, không trực tiếp quản lý, sử dụng.

+ Kết quả xác minh cho thấy ông C quản lý, sử dụng đất ổn định và liên tục từ khi ông L1 chết, việc ông C quản lý, sử dụng đất chăm sóc các ngôi mộ có sự thống nhất của những người cao tuổi có uy tín trong thân tộc; ông C là người có đủ điều kiện để được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Với những nội dung trình trên, UBND huyện không đồng ý với toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Huỳnh Kim L.

Tại Công văn số: 920/CV-CNVPĐKĐĐ ngày 21/12/2023 và Công văn số 658/CV-CNVPĐKĐĐ ngày 26/6/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T có nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 8 Quyết định số: 13/2024/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh C về việc quy chế phối hợp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Ngày 24/4/2024, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T nhận hồ sơ, có xác nhận ngày 23/4/2024 của UBND thị trấn T vào đơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông C về nguồn **gốc** đất đủ điều kiện cấp giấy đúng hiện trạng sử dụng thực tế, phù hợp với quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất. Đồng thời, thực hiện theo Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND huyện T về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Huỳnh Văn C và bà Huỳnh Kim L,

với kết luận của Quyết định: Chấp nhận nội dung yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai của ông Huỳnh Văn C; Công nhận quyền sử dụng đất và giữ nguyên diện tích 2.259,2m² tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 12 cho ông Huỳnh Văn C tiếp tục quản lý, sử dụng.

Ngày 03/5/2024, Chi nhánh VPĐK đất đai huyện tiến hành các thủ tục theo quy định để chuyển đến các cơ quan chuyên môn thực hiện theo quy trình cấp Giấy chứng nhận. Ngày 27/5/2024, ông Huỳnh Văn C được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH02063, số phát hành DO 020995 với diện tích 2.259,2m² tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc tại Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Đối với trường hợp của bà Huỳnh Kim L, xin cấp Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền cấp Giấy của UBND huyện T, mà cơ quan tham mưu là Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T. Do đó, Chi nhánh VPĐK đất đai huyện T không tham gia giải quyết vụ việc theo yêu cầu tại Thông báo số: 32/2023/TLST-HC ngày 04/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Đối với ông Huỳnh Văn C: Quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ đối với ông Huỳnh Văn C nhưng ông C vẫn vắng mặt. Không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, ông S trình bày: Giữ nguyên nội dung khiếu kiện: (1) yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính không cấp Giấy chứng nhận QSD đất ở, nhà ở của UBND huyện T là trái pháp luật. Buộc UBND huyện T chấm dứt hành vi trái pháp luật, thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật; (2) yêu cầu hủy Quyết định số 533; (3) yêu cầu thu hồi, hủy Giấy chứng nhận QSD đất cấp cho Huỳnh Văn C.

Phiên tòa ngày 21/02/2025 tạm ngừng theo yêu cầu của người bị kiện để UBND huyện xem xét thu hồi Quyết định số 533 và thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận cấp cho ông C, nhưng đến nay UBND huyện T chưa ban hành các quyết định thu hồi; trường hợp UBND huyện có ban hành quyết định thu hồi thì người khởi kiện cũng không rút đơn kiện. Yêu cầu Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa, chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Huỳnh Kim L; đối với yêu cầu của người bị kiện là tạm ngừng phiên tòa là không có căn cứ, nên người khởi kiện không đồng ý.

- Đại diện theo ủy quyền và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Việc ban hành Quyết định số 533 và cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho ông Huỳnh Văn C là chưa đúng quy định tại Điều 100 Luật đất đai; yêu cầu HĐXX tạm ngừng phiên tòa để UBND huyện thu hồi Quyết định số 533 và thu hồi, hủy Giấy chứng nhận QSD đất đã cấp cho ông C; vì phiên tòa ngày 21/02/2025 bên bị kiện yêu cầu tạm ngừng để xem xét, đến phiên tòa hôm nay (19/3/2025) mới đưa ra quyết định có rút hay không. Đối với khiếu kiện của bà L về hành vi không cấp Giấy chứng nhận cho bà L, thì người bị kiện không đồng ý vì

bà L chưa đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận, do cùng thời điểm bà L và ông C đều có yêu cầu cấp Giấy chứng nhận, có tranh chấp.

- Đại diện theo ủy quyền của UBND thị trấn T trình bày: Sau khi bộ phận một cửa nhận hồ sơ của bà Huỳnh Kim L, hồ sơ được chuyển đến UBND thị trấn T, UBND thị trấn mời bà L 02 lần (giấy mời gửi qua đường Bưu điện) nhưng bà L vắng mặt, cho nên không tổ chức hòa giải được; qua xác minh thì bà L không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định và UBND thị trấn có văn bản báo cáo UBND huyện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Kim L về yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính không cấp Giấy chứng nhận cho bà L là trái pháp luật. Chấp nhận yêu cầu bà Huỳnh Kim L về yêu cầu: Hủy toàn bộ Quyết định số 533 và hủy bỏ toàn bộ Giấy chứng nhận cấp cho ông Huỳnh Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự về việc giải quyết vụ án.

[1] Về tố tụng: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T có đơn xin vắng nên Tòa án xét xử vắng mặt; ông Huỳnh Văn C được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do; do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên là đúng theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 157 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Bà Huỳnh Kim L khởi kiện đối với hành vi hành chính và yêu cầu hủy các quyết định hành chính của UBND huyện T, là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính; tính từ ngày người khởi kiện biết được hành vi hành chính và nhận quyết định hành chính cho đến khi khởi kiện, còn thời hiệu khởi kiện.

(Được quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính).

[3] Hành vi hành chính và các quyết định hành chính bị kiện xuất phát từ phần đất có diện tích 2.259,2m² thửa đất số 47, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau do UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận cho ông Huỳnh Văn C vào ngày 27/5/2024.

Ngày 04/12/2023, Tòa án thụ lý vụ án đối với người khởi kiện là bà Huỳnh Kim L khởi kiện yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính không cấp Giấy chứng nhận QSD đất ở, nhà ở của UBND huyện T là trái pháp luật. Buộc UBND huyện T chấm dứt hành vi trái pháp luật, thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật. Lý do yêu cầu: ngày 12/4/2023, bà L nộp hồ sơ tại “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả” với nội dung yêu cầu giải quyết: “Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu – Liên thông hệ thống ILIS-228”; thời gian trả kết quả ngày 16/5/2023. Quá thời gian này nhưng không thực hiện theo Giấy hẹn, cho nên bà L khởi kiện hành vi hành chính.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện, thì **Chủ tịch** UBND huyện ban hành Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Huỳnh Văn C và bà Huỳnh Kim L. Phía bà L không nhận được Quyết định số 533, cho nên không thực hiện các quyền khiếu nại Quyết định.

Đến ngày 27/5/2024, UBND huyện cấp Giấy chứng nhận cho ông C.

Với những nội dung trên, khiếu kiện hành vi hành chính và quyết định hành chính có liên quan với nhau, cùng xuất phát từ phần đất hiện ông C đứng tên; do đó, Tòa án nhập vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật tố tụng hành chính mới giải quyết vụ án được toàn diện; đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có Đơn đề ngày 22/4/2024, yêu cầu nhập vụ án.

[4] Tại phiên tòa ngày 21/02/2025, các bên đương sự yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để UBND huyện T xem xét lại các quyết định ban hành

Tại phiên tòa ngày 19/3/2025, UBND huyện chưa ban hành quyết định thu hồi Quyết định số 533 và chưa thu hồi, hủy Giấy chứng nhận cấp cho ông C; người bị kiện yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để UBND huyện tiến hành quy trình, thủ tục thu hồi nhưng đại diện người khởi kiện không đồng ý và có ý kiến trường hợp UBND huyện ra quyết định thu hồi Quyết định số 533 và thu hồi, hủy Giấy chứng nhận thì người khởi kiện vẫn không rút đơn khởi kiện.

Nhận thấy, phiên tòa ngày 21/02/2025, đại diện UBND huyện yêu cầu tạm ngừng để xem xét về việc rút Quyết định số 533 và thu hồi, hủy Giấy chứng nhận cấp cho ông C; tuy nhiên, đến nay vẫn chưa ban hành quyết định thu hồi và phía người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; xét thấy, không có căn cứ để tạm ngừng phiên tòa lần thứ hai; do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 193 Luật tố tụng hành chính vẫn tiến hành xét xử và xem xét tính hợp pháp, tính có căn cứ đối với hành vi hành chính có liên quan đến quyết định hành chính.

[4.1] Xét yêu cầu hủy Quyết định số 533 và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đứng tên Huỳnh Văn C

Qua hai phiên tòa, đại diện người bị kiện thừa nhận có sai sót, thực hiện chưa đúng quy trình và quy định pháp luật khi ban hành Quyết định số 533 và cấp Giấy chứng nhận cho ông Huỳnh Văn C chưa đúng quy định pháp luật; UBND huyện đồng ý thu hồi Quyết định số 533 và thu hồi, hủy Giấy chứng nhận; trường hợp UBND huyện thu hồi, hủy các quyết định hành chính thì đồng nghĩa với việc đối

tượng khởi kiện quyết định hành chính không còn. Từ đó cho thấy bà Huỳnh Kim L khởi kiện đối với các quyết định hành chính là có căn cứ, bởi lẽ:

- Tại Điều 1 của Quyết định 533 có nội dung: *Chấp nhận nội dung yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai của ông Huỳnh Văn C, công nhận quyền sử dụng đất và giữ nguyên diện tích 2.259,3m² tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 12, bản đồ năm 2012.* Trước thời điểm UBND huyện ban hành quyết định thì phía bà L không được tham gia hòa giải, đối thoại để thể hiện ý kiến của mình; bà L không biết về việc giải quyết tranh chấp với ông C, bà L không nhận được quyết định nên không nắm nội dung của quyết định, từ đó không thực hiện được quyền khiếu nại theo quy định tại khoản 1 Điều 7, Điều 9 Luật khiếu nại năm 2011 và khoản 58 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP. UBND thị trấn T xác nhận mời bà L hai lần, nhưng hồ sơ không thể hiện bà L được triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia giải quyết tranh chấp. Theo văn bản báo cáo của UBND thị trấn, sau khi không tổ chức hòa giải được do vắng bà L thì hướng dẫn ông C làm đơn yêu cầu đến UBND huyện để giải quyết, là không thực hiện đúng thủ tục hoà giải tranh chấp đất đai theo Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

- Xét về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 533: Căn cứ Điều 89 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai thì UBND huyện giao trách nhiệm cho cơ quan tham mưu giải quyết; khoản 3 Điều 89 quy định: Cơ quan tham mưu có nhiệm vụ thẩm tra, xác minh vụ việc, tổ chức hòa giải giữa các bên có tranh chấp, tổ chức cuộc họp giữa các ban, ngành có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu cần thiết) và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.

Qua xem xét hồ sơ vụ án, cơ quan tham mưu có thực hiện các bước theo quy định tại khoản 3 Điều 89; tuy nhiên, xuất phát từ việc không tổng đạt hợp lệ đến bà L nên bà L vắng mặt hai phiên hòa giải và lập biên bản hòa giải không thành; kết quả xác minh không được phía bà Liên tiếp N2 thông tin và bà L cũng không cung cấp được thông tin, từ đó kết luận của cơ quan tham mưu ghi nhận là ông C quản lý sử dụng ổn định đất cho đến khi cấp Giấy chứng nhận trong khi hồ sơ thể hiện phần đất phát sinh tranh chấp từ năm 2001.

- Xem xét Giấy chứng nhận cấp cho ông Huỳnh Văn C: Như phân tích ở trên, Quyết định số 533 ban hành chưa đúng theo quy định pháp luật nhưng UBND huyện căn cứ vào nội dung Quyết định này để làm cơ sở cấp quyền sử dụng đất cho ông C là không phù hợp. Tại phiên tòa ngày 19/3/2025, đại diện của người bị kiện đồng ý thu hồi Quyết định số 533, theo đó căn cứ để cấp Giấy chứng nhận cho ông C không còn tồn tại. Mặt khác, sau khi Tòa án thụ lý vụ kiện về hành vi hành chính, thì UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận cho ông C là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 100 Luật đất đai năm 2013.

Tóm lại, tại phiên tòa ngày 21/02/2025 và ngày 19/3/2025, đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền lợi của người bị kiện thừa nhận Quyết định số 533 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Huỳnh Văn C là chưa đúng quy

định pháp luật và đồng ý thu hồi, hủy các văn bản này. Do đó, người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 533 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Huỳnh Văn C được chấp nhận.

[4.2] Xét yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, nhà ở của UBND huyện T là trái pháp luật. Buộc UBND huyện T chấm dứt hành vi trái pháp luật, thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật

Qua xem xét tài liệu có trong hồ sơ: Ngày 12/4/2023, người đứng tên **Khả** nộp hồ sơ cho bà Huỳnh Kim L tại “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả”. Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả có các nội dung:

+ Nội dung yêu cầu giải quyết: “Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu – Liên thông hệ thống ILIS-228”;

+ Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là 21 ngày làm việc (Không tính thời gian xác minh và niêm yết tại UBND xã);

+ Thời gian nhận hồ sơ ngày 12/4/2023;

+ Thời gian trả kết quả ngày 16/5/2023.

Với nội dung trên, nhận thấy: Ông **K** là người nộp hồ sơ cho bà L, gồm có Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận; Hợp đồng ủy quyền; Phiếu kiểm soát quá trình; với các loại giấy tờ này thì chưa đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận mà cần có thời gian thu thập, xác minh liên quan đến phần đất như nội dung ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ về thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là 21 ngày làm việc (Không tính thời gian xác minh và niêm yết tại UBND xã). Tại thời điểm tháng 4 năm 2023, thì bà L và ông C cùng nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận trên cùng thửa đất, tức là đất có tranh chấp thì cần phải giải quyết để xác minh nguồn gốc đất, quá trình quản lý sử dụng đất, từ đó mới có căn cứ xác nhận QSD đất thuộc về ai. Tại thời điểm này các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận là chưa hợp pháp, chưa được xác minh và giải quyết tranh chấp đúng theo quy định pháp luật; do đó, UBND huyện không thể cấp Giấy chứng nhận theo yêu cầu của bà L và không thể trả kết quả đúng theo thời gian ghi trong giấy tiếp nhận hồ sơ.

Tuy nhiên, sau khi nhận hồ sơ của bà L thì bộ phận giúp việc, tham mưu phải thực hiện đúng quy trình, quy định, phải triệu tập họp lệ đối với bà L, nếu như cần bổ sung hồ sơ để đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận thì phải thông báo cho bà L, nhưng cơ quan tham mưu không thực hiện theo quy định, dẫn đến việc bà L không tiếp nhận được thông tin về bổ sung hồ sơ yêu cầu cấp Giấy chứng nhận.

Như vậy, việc thực thi công vụ của các cơ quan tham mưu và UBND huyện T chưa đảm bảo quy định; do đó, yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ được chấp nhận; buộc UBND huyện T phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện bà Huỳnh Kim L. Đối với đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần với những căn cứ phân tích trên.

[6] Chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định 400.000 đồng, người bị kiện phải chịu; người khởi kiện đã nộp đủ, do đó người bị kiện hoàn trả lại.

[7] Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Huỳnh Kim L không phải chịu; UBND huyện T phải chịu theo quy định.

[8] Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 157, Điều 193, Điều 348 và khoản 1 Điều 358 Luật tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 7, Điều 9 Luật khiếu nại năm 2011; khoản 58 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP; Điều 88, Điều 89 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; khoản 1, 2 Điều 100 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện bà Huỳnh Kim L.

Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau là trái pháp luật. Buộc Ủy ban nhân dân huyện T phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ giải quyết hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Huỳnh Kim L theo quy định của pháp luật.

Hủy Quyết định số: 533/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Huỳnh Văn C và bà Huỳnh Kim L, phần đất tại khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DO 020995 (số vào sổ CH02063) do Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho ông Huỳnh Văn C ngày 27/5/2024 đối với thửa đất số 47, tờ bản đồ số 12, diện tích 2.259,2m² tại khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân huyện T phải chịu 300.000 đồng.

3. Chi phí thẩm định: Ủy ban nhân dân huyện T phải hoàn trả lại cho bà Huỳnh Kim L 400.000 đồng.

Trường hợp chậm thanh toán thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt

được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HĐXX SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đông – Dương Thành Công

Nguyễn Thị Hiền

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền